

BÁO CÁO

**Thẩm định Đề án về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí”;
- Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Trên cơ sở Đề án về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập kèm theo Công văn số 3438/SNNMT-TL ngày 13/4/2026, Sở Tài chính có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về nội dung Đề án thu phí, lệ phí

Đề án về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập cơ bản phù hợp theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Tổ chức thu phí
- Người nộp phí
- Các trường hợp được miễn phí
- Phương pháp tính phí và xây dựng mức thu phí
- Dự toán thu, kê khai, nộp, quản lý sử dụng phí

2. Về mức thu phí

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và đề xuất mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau bằng với mức thu đã quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày

08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Sở Tài chính, thống nhất mức thu phí tại Đề án do đơn vị xây dựng, cụ thể như sau:

Số TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu đề xuất (đồng)	Ý kiến Sở Tài chính thống nhất
I	Khoáng sản không kim loại			
1	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình và các loại đất khác	m ³	2.000	2.000
2	Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng)	m ³	6.000	6.000
3	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	3.000	3.000
II	Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định ở trên, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.			
III	Mức thu phí đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản nêu trên			

Trên đây là báo cáo thẩm định Đề án về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau của Sở Tài chính, báo đến đơn vị biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở NN & MT;
- Lưu: VP;HCSN_(M).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ma Tân Cọp

